

Số: 15 /TB- MNTT

Thượng Thanh, ngày 02 tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai bảng lương và các khoản thu nhập khác của CBGVNV tháng 02 năm 2025

Căn cứ thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường mầm non Thượng Thanh thông báo về việc niêm yết công khai bảng lương và các khoản thu nhập khác của CBGVNV tháng 02 năm học 2024 - 2025 như sau:

- Biểu mẫu công khai: chi tiết theo bảng lương kèm theo thông báo.
- Địa điểm niêm yết: Bảng công khai phòng hành chính trường mầm non Thượng Thanh.
- Hình thức niêm yết: Niêm yết tại bảng công khai phòng hành chính trường MN Thượng Thanh; cổng thông tin điện tử: mnthuongthanh.longbien.edu.vn
- Thời gian niêm yết: Từ ngày 07 tháng 02 năm 2025 đến hết ngày 10 tháng 02 năm 2025.
- Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Trong suốt thời gian công khai.
- Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc theo số điện thoại: 024.38772996, email: mnthuongthanh@longbien.edu.vn.
- Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc: Khi nhận được ý kiến có địa chỉ rõ ràng, ban công khai sẽ thống nhất và giải đáp kịp thời.

Nơi nhận:

- Ban công khai
 - CBGVNV
 - Lưu: VT (02).
- } để thực hiện;

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hòa

Thượng Thanh, ngày 07 tháng 02 năm 2025

BIÊN BẢN

**Về việc niêm yết công khai bảng lương và các khoản thu nhập khác của
CBGVNV tháng 02 năm 2025**

Căn cứ thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ thông báo số 13/TB-MNTT ngày 07/02/2025 của trường mầm non Thượng Thanh về việc niêm yết công khai bảng lương và các khoản thu nhập khác của CBGVNV tháng 02 năm 2025;

Hôm nay, vào hồi 08h30 ngày 07 tháng 02 năm 2025, tại Trường mầm non Thượng Thanh.

Thành phần tham dự gồm có:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	NV được giao
1	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Hiệu trưởng	Trưởng ban.
2	Bà Vũ Ngọc Bích	CTCB - P. Hiệu trưởng	Phó ban
3	Bà Trần Thị Thu Hằng	TB TTND+TTCM	Thành viên
4	Bà Nguyễn Thị Phương Mai	TTVP – NV kế toán	Thành viên
5	Bà Hoàng Thị Tuyết Ngọc	NVND kiêm văn thư	Thư ký

+ Người chứng kiến: Bà Nguyễn Thị Lý –TTCM khối MGN

- Đã tiến hành niêm yết công khai bảng lương và các khoản thu nhập khác của CBGVNV tháng 02 năm 2025.

- Thời gian niêm yết: Từ ngày 07 tháng 02 năm 2025 đến hết ngày 10 tháng 02 năm 2025.

- Địa điểm niêm yết: Bảng công khai phòng hành chính trường mầm non Thượng Thanh.

- Hình thức niêm yết: Niêm yết tại bảng công khai phòng hành chính trường MN Thượng Thanh; công thông tin điện tử: mnthuongthanh.longbien.edu.vn.

TRƯỜNG MẦM NON THƯỢNG THANH

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG VIÊN CHỨC THÁNG 02 NĂM 2025 (2.340.000)

DVT: Đồng

TT	Họ và tên	Tiền lương			Phụ cấp lương										Tổng trừ các khoản BH 10,5%		Ký nhận
		HS	Thành tiền	Trừ BH 10,5%	Thực lĩnh	HS	Thành tiền	Trừ BH 10,5%	Thực lĩnh	HS	Thành tiền	Trừ BH 10,5%	Thực lĩnh	HS	Thành tiền	Trừ BH 10,5%	Tổng số tiền thực lĩnh
1	Nguyễn Thị Thanh Hòa	3,66	8.564.400	813.618	7.750.782	0,50	1.170.000	111.150	1.058.850	0,7904	1.849.536	175.706	1.673.830	1,4560	3.407.040		1.100.474
2	Vũ Ngọc Bích	3,33	7.792.200	818.181	6.974.019	0,35	819.000	85.995	733.005	0,4784	1.119.456	117.543	1.001.913	1,2880	3.013.920		1.021.719
3	Nguyễn Thị Thùy Linh	3,33	7.792.200	818.181	6.974.019	0,35	819.000	85.995	733.005	0,3312	775.008	81.376	693.632	1,2880	3.013.920		985.552
4	Nguyễn Thị Thanh Giang	4,27	9.991.800	1.049.139	8.942.661					1,0248	2.398.032	251.793	2.146.239	1,4945	3.497.130		1.300.932
5	Lê Thị Tuyết Mai	3,65	8.541.000	896.805	7.644.195					0,6205	1.451.970	152.457	1.299.513	1,2775	2.989.350		1.049.262
6	Đinh Thị Hoài	3,03	7.090.200	744.471	6.345.729					0,6666	1.559.844	163.784	1.396.060	1,0605	2.481.570		908.255
7	Trần Thị Thu Hằng	3,03	7.090.200	744.471	6.345.729					0,4848	1.134.432	119.115	1.015.317	1,0605	2.481.570	0,2	863.586
8	Phạm Thị Khoa	3,33	7.792.200	818.181	6.974.019					0,4995	1.168.830	122.727	1.046.103	1,1655	2.727.270	0,2	940.908
9	Bùi Hồng Ngân	3,66	8.564.400	899.262	7.665.138					0,5124	1.199.016	125.897	1.073.119	1,2810	2.997.540		1.025.159
10	Đào Thị Phương	3,03	7.090.200	744.471	6.345.729					0,3939	921.726	96.781	824.945	1,0605	2.481.570		841.252
11	Nguyễn Thị Thanh Huệ	3,03	7.090.200	744.471	6.345.729					0,3636	850.824	89.337	761.487	1,0605	2.481.570		833.808
12	Phạm Thị Thanh Hà	3,03	7.090.200	744.471	6.345.729					0,3333	779.922	81.892	698.030	1,0605	2.481.570		826.363
13	Đinh Thị Ngọc Dung	3,33	7.792.200	818.181	6.974.019					0,3663	857.142	90.000	767.142	1,1655	2.727.270		908.181
14	Nguyễn Thị Lý	3,33	7.792.200	818.181	6.974.019					0,3663	857.142	90.000	767.142	1,1655	2.727.270	0,2	908.181
15	Dỗ Thị Hương	3,33	7.792.200	818.181	6.974.019					0,3330	779.220	81.818	697.402	1,1655	2.727.270	0,2	899.999
																	10.866.691

TT	Họ và tên	Tiền lương				Phụ cấp lương										Tổng trừ các khoản BH 10,5%	Tổng số tiền thực lĩnh	Ký nhận		
		HS	Thành tiền	Trừ BH 10,5%	Thực lĩnh	Phụ cấp chức vụ				Phụ cấp thâm niên nhà giáo				PC ưu đãi nghề					PC trách nhiệm	
						HS	Thành tiền	Trừ BH 10,5%	Thực lĩnh	HS	Thành tiền	Trừ BH 10,5%	Thực lĩnh	HS	Thực lĩnh				HS	Thực lĩnh
16	Hoàng Thị Thu Hương	3,03	7,090,200	744,471	6,345,729					0,3030	709,020	74,447	634,573	1,0605	2,481,570			818,918	9,461,872	
17	Chu Thị Thanh Hoa	3,00	7,020,000	737,100	6,282,900					0,2400	561,600	58,968	502,632	1,0500	2,457,000			796,068	9,242,532	
18	Lê Thị Ngọc	2,67	6,247,800	656,019	5,591,781					0,1869	437,346	45,921	391,425	0,9345	2,186,730			701,940	8,169,936	
19	Đinh Mỹ Linh	2,41	5,639,400	592,137	5,047,263					0,1205	281,970	29,607	252,363	0,8435	1,973,790			621,744	7,273,416	
20	Trịnh Thị Phương Thảo		0	0	0									0,8435	1,973,790			0	1,973,790	
21	Nguyễn Thị Phương Mai	3,66	8,564,400	899,262	7,665,138										0,2	468,000		899,262	8,133,138	
	Tổng cộng	65,14	152,427,600	15,919,254	136,508,346	1,2	2,808,000	283,140	2,524,860	8,4154	19,692,036	2,049,168	17,642,868	22,7815	53,308,710	1,0	2,340,000	18,251,562	212,324,784	

Số tiền (Bằng chữ): Hai trăm mười hai triệu ba trăm hai mươi nghìn bảy trăm tám mươi tư đồng.

KẾ TOÁN

Ngày 07 tháng 02 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

(Signature)

Nguyễn Thị Phương Mai



Nguyễn Thị Thanh Hòa

TRƯỜNG MẦM NON THƯƠNG THANH

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LÀM BÁN TRÚ + THỨ 7 THÁNG 01/2025

DVT : Đồng

TT	Họ tên	Chức vụ	Bán trú			Thứ 7			Tổng tiền	Ký nhận
			Số công	Số tiền/công	Tổng	Số công	Số tiền/công	Tổng		
1	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Hiệu trưởng	16	115.800	1.852.800				1.852.800	
2	Vũ Ngọc Bích	P.Hiệu trưởng	16	115.800	1.852.800	2	357.100	714.200	2.567.000	
3	Nguyễn Thị Thùy Linh	P.Hiệu trưởng	16	115.800	1.852.800	1	357.100	357.100	2.209.900	
4	Nguyễn T Thanh Giang	Giáo viên	15,0	115.800	1.737.000	2	357.100	714.200	2.451.200	
5	Lê Thị Tuyết Mai	Giáo viên	15	115.800	1.737.000	1	357.100	357.100	2.094.100	
6	Đinh Thị Hoài	Giáo viên	15	115.800	1.737.000	1	357.100	357.100	2.094.100	
7	Trần Thị Thu Hằng	Giáo viên	16	115.800	1.852.800	1	357.100	357.100	2.209.900	
8	Phạm Thị Khoa	Giáo viên	16	115.800	1.852.800	1	357.100	357.100	2.209.900	
9	Bùi Hồng Ngân	Giáo viên	16	115.800	1.852.800	1	357.100	357.100	2.209.900	
10	Đào Thị Phương	Giáo viên	16	115.800	1.852.800	2	357.100	714.200	2.567.000	
11	Nguyễn Thị Thanh Huệ	Giáo viên	16	115.800	1.852.800	1	357.100	357.100	2.209.900	
12	Phạm Thị Thanh Hà	Giáo viên	16	115.800	1.852.800	1	357.100	357.100	2.209.900	
13	Đinh Thị Ngọc Dung	Giáo viên	16	115.800	1.852.800	1	357.100	357.100	2.209.900	
14	Nguyễn Thị Lý	Giáo viên	16	115.800	1.852.800				1.852.800	
15	Đỗ Thị Hương	Giáo viên	16	115.800	1.852.800	1	357.100	357.100	2.209.900	
16	Hoàng Thị Thu Hương	Giáo viên	16,0	115.800	1.852.800				1.852.800	
17	Chu Thị Thanh Hoa	Giáo viên	16,0	115.800	1.852.800	1	357.100	357.100	2.209.900	
18	Lê Thị Ngọc	Giáo viên	15	115.800	1.737.000	1	357.100	357.100	2.094.100	

TT	Họ tên	Chức vụ	Bán trú			Thứ 7			Tổng tiền	Ký nhận
			Số công	Số tiền/công	Tổng	Số công	Số tiền/công	Tổng		
19	Đinh Mỹ Linh	Giáo viên	16,0	115.800	1.852.800	1	357.100	357.100	2.209.900	
20	Phạm Thị Cẩm Vân	Giáo viên HD	16	115.800	1.852.800	2	357.100	714.200	2.567.000	
21	Nguyễn Thị Phương Mai	Kế toán	16	115.800	1.852.800	1	357.100	357.100	2.209.900	
22	Nguyễn Thị Liên	NV nuôi	16	115.800	1.852.800	1	357.100	357.100	2.209.900	
23	Nguyễn Thị Hà	NV nuôi	16	115.800	1.852.800	1	357.100	357.100	2.209.900	
24	Ngô Thị Thùy Liên	NV nuôi	16	115.800	1.794.900				1.794.900	
25	Phạm Quang Tiến	NV nuôi	16	115.800	1.852.800	1	357.100	357.100	2.209.900	
26	Hoàng Thị Tuyết Ngọc	NV nuôi	16	115.800	1.852.800	1	357.100	357.100	2.209.900	
27	Phùng Minh Tâm	Bảo vệ	6	115.800	694.800				694.800	
28	Phùng Văn Kỳ	Bảo vệ	5	115.800	579.000				579.000	
29	Nguyễn Thanh Tùng	Bảo vệ	5	115.800	579.000				579.000	
	Tổng cộng		427,5		49.504.500	26		9.284.600	58.789.100	

Số tiền (Bảng chữ) : Năm mươi tám triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn một trăm đồng.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025

KẾ TOÁN

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Phương Mai


 TRƯỜNG MẦM NON
 THƯỢNG THÁNH
 HẠ NHÃ
 NGUYỄN THỊ THANH HÒA

TRƯỜNG MẦM NON THƯỢNG THANH

DANH SÁCH CHI HỖ TRỢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN TRỢ GIẢNG MÔN TIẾNG ANH, NĂNG KHIẾU THÁNG 01/2025

DVT : Đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Môn Tiếng Anh			Môn năng khiếu (Vẽ, võ, múa)			Tổng cộng	Ký nhận
			Số ca	Số tiền/ca	Thành tiền	Số ca	Số tiền/ca	Thành tiền		
I	HỖ TRỢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ				1.023.000			588.200	1.611.200	
1	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Hiệu trưởng			255.800			147.000	402.800	
2	Vũ Ngọc Bích	P.Hiệu trưởng			204.600			117.600	322.200	
3	Nguyễn Thị Thùy Linh	P.Hiệu trưởng			204.600			117.600	322.200	
4	Nguyễn Thị Phương Mai	Kế toán			179.000			103.000	282.000	
5	Lê Thị Tuyết Mai	Thủ quỹ			179.000			103.000	282.000	
II	HỖ TRỢ CHO GV TRỢ GIẢNG		24		1.790.400	40		1.029.000	2.819.400	
1	Chu Thị Thanh Hoa	GV lớp A1	4	74.600	298.400	9	25.725	231.525	529.925	
2	Đỗ Thị Hương	GV lớp A2	4	74.600	298.400	8	25.725	205.800	504.200	
3	Nguyễn Thị Lý	GV lớp B1	5	74.600	373.000	6	25.725	154.350	527.350	
4	Lê Thị Ngọc	GV lớp B2	3	74.600	223.800	7	25.725	180.075	403.875	
5	Bùi Hồng Ngân	GV lớp C1	2	74.600	149.200	4	25.725	102.900	252.100	

STT	Họ và tên	Chức vụ	Môn Tiếng Anh			Môn năng khiếu (Vẽ, võ, múa)			Tổng cộng	Ký nhận
			Số ca	Số tiền/ca	Thành tiền	Số ca	Số tiền/ca	Thành tiền		
6	Trần Thị Thu Hằng	GV lớp C2	6	74.600	447.600	6	25.725	154.350	601.950	
Tổng cộng(I+II)			24		2.813.400	40		1.617.200	4.430.600	

Số tiền (Bằng chữ) : Bốn triệu bốn trăm ba mươi nghìn sáu trăm đồng.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Phương Mai

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hòa

TRƯỜNG MẦM NON THƯỜNG THANH

BẢNG THANH TOÁN TIỀN CÔNG LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG THEO ND111 THÁNG 02 NĂM 2025

DVT : Đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền công			Phụ cấp trách nhiệm		Tổng trừ các khoản BH 10.5%	Tổng số tiền thực lĩnh	Ký nhận
			Thành tiền	Trừ 10,5% BH	Thực lĩnh	Hệ số	Thực lĩnh			
1	Phùng Minh Tâm	Bảo vệ	4.960.000	520.800	4.439.200			520.800	4.439.200	
2	Phùng Văn Kỳ	Bảo vệ	4.960.000	520.800	4.439.200			520.800	4.439.200	
3	Nguyễn Thanh Tùng	Bảo vệ	4.960.000	520.800	4.439.200			520.800	4.439.200	
4	Nguyễn Thị Liên	NV nuôi dưỡng	4.960.000	520.800	4.439.200			520.800	4.439.200	
5	Nguyễn Thị Hà	NV nuôi dưỡng	4.960.000	520.800	4.439.200			520.800	4.439.200	
6	Ngô Thị Thùy Liên	NV nuôi dưỡng	4.960.000	520.800	4.439.200	0,2	468.000	520.800	4.907.200	
7	Phạm Quang Tiến	NV nuôi dưỡng	4.960.000	520.800	4.439.200			520.800	4.439.200	
8	Hoàng Thị Tuyết Ngọc	NV nuôi dưỡng	4.960.000	520.800	4.439.200			520.800	4.439.200	
Tổng cộng			39.680.000	4.166.400	35.513.600	0,2	468.000	4.166.400	35.981.600	

Số tiền (Bảng chữ) : Ba mươi lăm triệu chín trăm tám mươi một nghìn sáu trăm đồng.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025

KẾ TOÁN

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Mai

Nguyễn Thị Thanh Hòa



TRƯỜNG MẦM NON THƯỢNG THANH

BẢNG NHẬN TIỀN KHOẢN CÔNG TÁC PHÍ THÁNG 02 NĂM 2025

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền	Ký nhận
1	Nguyễn Thị Phương Mai	Kế toán	300.000	
2	Hoàng Thị Tuyết Ngọc	NV nuôi dưỡng kiếm Văn thư	300.000	
Tổng cộng			600.000	

Số tiền (Bảng chữ) : Sáu trăm nghìn đồng.

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Phương Mai

Ngày 07 tháng 02 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hòa